TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số: 06/2020/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 11 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/TLST/HNGĐ ngày 30 thấng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị S

Nơi ĐKHTT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. (hiện nay tạm trú tại: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La).

Bị đơn: Anh Bạc Cầm T

Nơi ĐKHTT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa; **Chị Quàng Thị S và anh Bạc Cầm T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 01 con chung: Cháu Bạc Cầm Thái S; sinh ngày 31/01/2018. Giao cháu Cầm Thái S; sinh ngày 31/01/2018 cho chị Quàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu S trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Bạc Cầm T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị S. Anh T được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng không có; nên chị S và anh T không yêu cầu Toà giải quyết.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu,miễn,giảm, nộp,thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Quàng Thị S tự nguyện chịu 150.000đ (Cả phần anh T) (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai số: AA/2016/0001788 ngày 30/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Chị S được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng